TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08/9/2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Trí;

2. Ông Đỗ Trọng Hoành.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- *Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân:* Không tham gia phiên tòa:

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXX- ST ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hà Duyên T - Sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn 4, xã X.L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Vi Thị M - Sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn 4, xã X.L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hà Duyên T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Vi Thị M kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X.L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 02/6/2015.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị M có tình cảm với người đàn ông khác, anh đã khuyên nhủ chị M thay đổi để quay về chăm lo cho con cái nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Thị T.D - Sinh ngày 15/11/2016. Anh T có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi con, anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Anh T không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, chị Vi Thị M trình bày ý kiến:*

Về hôn nhân: Chị và anh Hà Duyên T lấy nhau do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X.L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 02/6/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến ngày 28/12/2018 thì vợ chồng sảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vả, vợ chồng lạnh nhạt tình cảm với nhau, anh T ghen tuông, hay nhắn tin xúc phạm chị mặc dù chị chưa từng có quan hệ với bất cứ ai, vợ chồng sống ly thân từ 25/12/2019 đến nay. Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị, chị không đồng ý.

Về con chung: Chị M xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Thị T.D - Sinh ngày 15/11/2016. chị M có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị M không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, tố tụng: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Hà Duyên T yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, người trực tiếp nuôi con. Bị đơn chị Vi Thị M có địa chỉ cư trú tại TT. S.V, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Đây là quan hệ pháp luật về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

[2]. Về hôn nhân: Anh Hà Duyên T và chị Vi Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X.L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 02/6/2015, do đó là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Hà Duyên T Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án anh T cho biết tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, bởi lẽ sau khi vợ chồng cãi vã đỉnh điểm là vào tháng 12/2018, chị T đã thường xuyên đi ra khỏi nhà khoảng 2 đến 3 ngày mới về, khi anh T gọi điện hỏi chị M đang ở đâu, chị M nói ở chỗ này chỗ kia nhưng khi anh T đến tìm thì không có ở nơi đó. Đến ngày 25/10/2019 thì chị M bỏ hẳn nhà đi cho đến nay không về nữa, con thì để cho chồng và ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị M công nhận là đúng như vậy, tuy nhiên chị M nêu rằng, chị có về nhà nhưng gia đình nhà chồng không cho chị vào nhà, thăm con. Nay chị đồng ý ly hôn với anh T. Do vậy, cần tôn trọng ý kiến, sự thống nhất của hai bên, chấp nhận yêu cầu của anh T được ly hôn với chị M.

[3]. Về con chung: Anh Hà Duyên T và chị Vi Thị M đều xác nhận có 01 con chung là Hà Thị T.D - Sinh ngày 15/11/2016**.**

Xét nguyện vọng của các đương sự, thấy rằng cháu Hà Thị T.D từ trước đến nay đang ở với anh T và ông bà nội đều khỏe mạnh, vui chơi, học tập và phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Và như xác nhận của chính quyền địa phương, thì mẹ anh T đồng ý để cho anh T và cháu Dương tiếp tục ở tại nhà ông bà, tại đây có nơi ăn ở đàng hoàng - nhà mái bằng lợp ngói, cơ sở vật chất tương đối dầy đủ để cho cháu Dương sinh hoạt, học tập. Còn chị M thì hiện tại không có nơi ở ổn định, nay thuê ở chỗ này mai ở chỗ khác, nên sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống và tâm sinh lý của trẻ nhỏ. Căn cứ điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận nguyện vọng của anh T, giao cháu Hà Thị T.D cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không chấp nhận đề nghị, nguyện vọng được nuôi con của chị M.

[4]. Về cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của anh T, do đó cần ghi nhận.

[5]. Về tài sản và công nợ: Hai bên đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Anh Hà Duyên T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28; Điểm a khoản 1 điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39; Khoản 4 điều 147; Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 56, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Hà Duyên T được ly hôn chị Vi Thị M.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Thị T.D - Sinh ngày 15/11/2016 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nay cho đến khi cháu Dương đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Anh Hà Duyên T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0006089 ngày 26/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, anh T đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, đều có mặt nguyên đơn và bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- UBND xã X.L, huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Dũng